

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 24/8/2022.

“V/v: Ly hôn giữa chị L và anh P”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh.
2. Ông Ngô Tấn Thắng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Mão - Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 24/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kbang. TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình (HN&GD) thụ lý số: 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2022. Về tranh chấp: *“Kiện xin ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/8/2022, Quyết định hoãn phiên Tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ 13, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Anh Lưu Văn P, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Chị Liên có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phúc lần thứ hai vắng mặt phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn nội dung khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân, đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh P qua thời gian quen biết tìm hiểu thì tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vào ngày 06/11/2015.

Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tình tình nhau, khác nhau về quan điểm sống, khác nhau trong suy nghĩ, trong công việc làm ăn, trong cách đối nhân xử thế của mỗi người, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không tin tưởng lẫn nhau, không tìm được tiếng

nói chung, nên cuộc sống căng thẳng không có hạnh phúc. Nay chị xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị và P được ly hôn với nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lưu Hà Quỳnh H, sinh ngày 12/3/2016 và Lưu Thanh H, sinh ngày 24/11/2017; sau khi ly hôn, chị đề nghị giao hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động; chị không yêu cầu anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì các cháu từ nhỏ đều ở với chị, do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bản thân anh P không có công việc ổn định, sống với mẹ ruột trong huyện Kbang ít quan tâm chị và các con trong khi chị hiện đang công tác văn thư tại trường tiểu học và Trung học cơ sở Lương Thế Vinh, huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai và chị còn bán hàng onlinet nên có thu nhập ổn định để đảm bảo điều kiện về mọi mặt để nuôi con, nên chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Theo nội dung bản tự khai ngày 14/4/2022 bị đơn anh Lưu Văn P trình bày:

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Hà Thị L, do vợ chồng không thể sống với nhau nữa.

Về con chung: Anh đề nghị được nuôi một trong hai con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa ngày 16/8/2022, cũng như tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Phúc cố tình vắng mặt nên không trình bày được thêm quan điểm của mình.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp: 01 Giấy trích lục kết hôn mang tên Hà Thị L - Lưu Văn P (bản sao); 02 Trích lục giấy khai sinh mang tên Lưu Thị Quỳnh H và Lưu Thanh H (bản sao); 02 Sổ HKGD đứng tên chủ hộ Nguyễn Thị H và Hà Thị L (bản sao); 01 Giấy CMND mang tên Hà Thị L (bản sao);

Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn giao nộp: Không.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Chị Hà Thị L, sinh năm 1989- Địa chỉ: Tổ 13, phường An Phú, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai; anh Lưu Văn P, sinh năm 1986 - Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Kb, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vào ngày 06/11/2015. Anh chị có 02 con chung tên Lưu Hà Quỳnh H, sinh ngày 12/3/2016 và Lưu Thanh H, sinh ngày 24/11/2017. Điều này được thể hiện qua chứng cứ do chị Liên giao nộp đã được công khai trên và đơn xác nhận tình trạng hôn nhân có xác nhận của UBND thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Về tố tụng dân sự:** Hà Thị L có đơn khởi kiện đề nghị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giải quyết tranh chấp hôn nhân & gia đình giữa chị và anh Lưu Văn P. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hà Thị L và anh Lưu Văn P, qua thời gian quen biết tìm hiểu thì tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vào ngày 06/11/2015, nên quan hệ hôn nhân của anh, chị hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tình tình nhau, khác nhau về quan điểm sống, khác nhau trong suy nghĩ, trong công việc làm ăn, trong cách đối nhân xử thế, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không tin tưởng lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung, nên cuộc sống căng thẳng không có hạnh phúc, nên chị Liên đề nghị Tòa giải quyết cho chị và anh Phúc được ly hôn với nhau.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, điều này cũng được chính quyền địa phương xác nhận, nên HĐXX căn cứ quy định của Luật HN&GD năm 2014 để xử cho chị L và anh Phúc được ly hôn với nhau.

[3] **Về con chung:** Chị L và anh Phúc 02 con chung tên Lưu Hà Quỳnh H, sinh ngày 12/3/2016 và Lưu Thanh H, sinh ngày 24/11/2017; sau khi ly hôn, chị đề nghị giao hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động; chị không yêu cầu anh Phúc phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì các cháu từ nhỏ đều ở với chị, do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bản thân anh Phúc không có công việc ổn định, sống với mẹ ruột trong huyện Kbang ít quan quan tâm chị và các con trong khi chị hiện đang công tác văn thư tại trường tiểu học và Trung học cơ sở Lương Thế Vinh, huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai và chị còn bán hàng onlinet nên có thu nhập ổn định để đảm bảo điều kiện về mọi mặt để nuôi con, nên chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Bản thân anh P có nguyện vọng được nuôi một trong hai con. Xét về điều kiện thực tế của chị Liên nếu giao hai cháu cho chị L sẽ đảm bảo điều kiện về mọi mặt để hai cháu phát triển bình thường vì chị L là người đang trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu và có việc làm thu nhập ổn định, còn bản thân anh P tạm thời điều kiện chưa đảm bảo để trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo nguyện vọng của chị L. Cụ thể, cần giao cháu Lưu Hà Quỳnh H, sinh ngày 12/3/2016 và cháu Lưu Thanh H, sinh ngày 24/11/2017 cho chị L được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động; do chị L không yêu cầu nên anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm (LHST)*: Chị L phải chịu theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật HN&GD năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 93, 94, 143, 144, 147, 227, 228, 238 và 266 của BLTTDS năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị L xử cho chị Liên được ly hôn với anh Lưu Văn P.

2. Về con chung: Giao hai cháu Lưu Hà Quỳnh H, sinh ngày 12/3/2016 và cháu Lưu Thanh H, sinh ngày 24/11/2017 cho chị L được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động; do chị L không yêu cầu nên anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí LH-ST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003462 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; chị Liên đã nộp đủ án phí LH-ST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, hai đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Gia Lai;
- VKS Kbang;
- THA Kbang;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA,VPTA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lành

